

ĐỀ ÁN

**Đặt tên đường và các công trình công cộng
trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN CHÂU Ổ**

Hiện nay trên địa bàn thị trấn Châu Ổ có 25 tuyến đường đã được đặt tên. Việc đặt tên đường giúp cho công tác quản lý đô thị được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch. Đồng thời góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc của đất nước nói chung và của quê hương Bình Sơn nói riêng.

Trong những năm qua nhiều tuyến đường mới được đầu tư đưa vào sử dụng nhưng chưa được đặt tên, người dân sống dọc hai bên đường nhiều lần kiến nghị đặt tên đường để thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch.

Với lý do trên thì việc lập Đề án Đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ lần này là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01/01/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022);

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;

- Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;
- Quyết định 1573/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;
- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh về việc đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Châu Ổ;
- Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND huyện về việc xây dựng ngân hàng dữ liệu và đặt tên các tuyến đường địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn (bổ sung);
- Quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phần thứ hai

KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ THỊ TRẤN CHÂU Ổ, HUYỆN BÌNH SƠN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Thị trấn Châu Ổ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh - quốc phòng của huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; thị trấn Châu Ổ nằm vị trí gần như trung độ của huyện Bình Sơn, vị trí trung lộ trên tuyến giao thông huyết mạch (đường bộ, đường sắt Bắc Nam); có hệ thống đường bộ gồm: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 1; các tuyến đường tỉnh: ĐT.621B (Châu Ổ - Trà Thủy), ĐT.621 (Châu Ổ - Sa Kỳ), đường huyện (ĐH.01) và hệ thống đường trong đô thị; đường ngõ, xóm; đường thôn khối phố; đường hẻm phố,.....

Thị trấn Châu Ổ tiếp giáp với các vùng lân cận như sau: Phía Đông giáp xã Bình Phước; phía Tây giáp xã Bình Trung; phía Nam giáp xã Bình Long; phía Bắc giáp xã Bình Nguyên.

2. Tổ chức hành chính

Thị trấn Châu Ổ có 01 trụ sở hành chính đặt tại phía nam sông Trà Bồng cách đường Quốc lộ 1A khoảng 200m và có 8 tổ dân phố (Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2, Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6, Tổ dân phố An Châu, Tổ dân phố Giao Thủy).

3. Tính chất đô thị

- Thị trấn Châu Ổ là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa – xã hội của huyện Bình Sơn; là đô thị thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho các khu vực lân cận trên địa bàn huyện; thời gian qua thị trấn Châu Ổ giữ vững vị trí là đô thị trung tâm phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi, đầu mối giao thông quan trọng của huyện Bình Sơn và nằm trong vùng kinh tế động lực Dung Quất – Bình Sơn – Sơn Tịnh.

- Là trung tâm hành chính cấp huyện về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bình Sơn.

- Là đầu mối giao thông quan trọng ở phía Bắc của tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quy mô dân số: Dân số thị trấn Châu Ổ hiện nay khoảng 13.469 người chiếm 7,35% tổng dân số toàn huyện (theo số liệu niên giám thống kê năm 2023). Dự báo đến năm 2030 dân số khoảng 20.000 người.

5. Định hướng phát triển, phân vùng chức năng

- Định hướng thị trấn Châu Ổ trở thành đô thị hài hòa, bền vững với việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo môi trường sống cho người dân.

- Phân vùng chức năng: thị trấn Châu Ổ phân thành 03 lớp không gian chủ đạo: Đô thị mật độ cao, đô thị xanh, đô thị ven sông Trà Bồng.

II. THỰC TRẠNG TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn thị trấn Châu Ổ có hơn 40 tuyến đường, bao gồm đường Quốc lộ 1A, đường tỉnh lộ, đường giao thông đô thị ...; cụ thể:

- Có 25 tuyến đường đã được đặt tên.
- Có 13 tuyến đường nhóm nhà ở, đường cụt đề xuất được đặt tên mới.
- Có 01 tuyến đường được đề nghị đổi tên.
- Có 05 tuyến đường đề nghị nối dài.
- Có 02 Công viên và 01 Quảng trường đề xuất được đặt tên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Việc đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong các hoạt động giao dịch kinh tế,

văn hóa - xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc.

Phần thứ ba

NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Nguyên tắc chung

- Tất cả các tuyến đường trong thị trấn Châu Ổ được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

- Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị.

- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

- Ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Sắp xếp theo nhóm loại hình, theo niên đại; những nhân vật có liên quan với nhau, có chung lĩnh vực hoạt động hoặc cùng thời đại thì tập trung ở một khu vực.

- Đường đã được đặt tên nhưng quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho hợp lý và khoa học hơn.

2. Ngân hàng tên, phương pháp đặt tên đường

2.1. Phân nhóm Ngân hàng tên: Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ được phân thành 03 nhóm và được sắp xếp theo vần A, B, C, D,... chữ cái họ, cụ thể:

Nhóm I: Gồm tên các danh nhân, địa danh, sự kiện, mỹ từ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia, cụ thể:

a) Tên các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử trên các lĩnh vực và lãnh đạo tiêu biểu Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn mang tầm quốc gia, quốc tế được Nhân dân tôn vinh.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và quê hương Bình Sơn được Nhân dân tôn vinh đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên danh nhân người nước ngoài; tên các địa phương trong nước và nước ngoài có mối quan hệ kết nghĩa với tỉnh Quảng Ngãi; tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia đã được xếp hạng; tên các sự kiện,

mỹ từ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia.

Nhóm II: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi được Nhân dân tôn vinh; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên các địa danh nổi tiếng mang tầm toàn tỉnh; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh được xếp hạng; tên mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng trong vùng miền và của toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhóm III: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ mang tầm địa phương trong tỉnh có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự phát triển của địa phương đó được Nhân dân tôn vinh hoặc đã được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của vùng đất địa phương trong tỉnh và tên các sự kiện lịch sử, địa danh, danh lam - thắng cảnh, mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng của địa phương đã được chứng minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học, được Nhân dân thừa nhận.

2.2. Phân nhóm đường

Nhóm I (đường cấp đô thị):

a) Đường cao tốc đô thị: Gồm các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh; đường có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị. Các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh là đường chuyên dùng cho vận chuyển hành khách và hàng hóa, nối liền khu công nghiệp đến các cảng và đường trục chính, nối liền với hệ thống các đường phố chính đô thị.

b) Đường trục chính đô thị: Gồm đường phục vụ giao thông tốc độ cao, giao thông có ý nghĩa toàn đô thị, đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành cao, nối liền các trung tâm dân cư lớn, khu công nghiệp tập trung lớn, các công trình cấp đô thị, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

c) Đường chính đô thị và đường liên khu vực: Gồm đường phục vụ giao thông liên khu vực có tốc độ trung bình, nối liền các khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp, trung tâm công cộng có quy mô liên khu vực, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

Nhóm II (đường cấp khu vực): Gồm đường phục vụ giao thông giữa trung tâm huyện, thị xã, thành phố; nối liền với các đường phố chính, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường khu vực, đường nội bộ.

Nhóm III (đường cấp nội bộ): Gồm đường giao thông liên hệ trong phạm vi khu dân cư, khu công nghiệp, khu thương mại; nối liền với các đường phố khu vực, đường phố nội bộ.

Cấp đường	Loại đường	Số làn xe 2 chiều	Chiều rộng 1 làn xe (m)	Chiều rộng đường tối thiểu (m)
Cấp đô thị	1. Đường cao tốc đô thị	4	3,75	27,50
		4	3,75	27,00
		4	3,50	24,50
		4	3,75	30,50
	2. Đường trục chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
		4	3,75	30,50
	3. Đường chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
	4. Đường liên khu vực	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
Cấp khu vực	5. Đường chính khu vực	4	3,50	24,00
		4	3,50	23,00
	6. Đường khu vực	2	3,50	16,50
		2	3,50	16,00
Cấp nội bộ	7. Đường phân khu vực	2	3,50	13,00
	8. Đường nhóm nhà ở, đường cụt	2	3,00	10,00

2.3. Phương pháp đặt tên đường

- Đường thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.

- Đường thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.

- Đường thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm III.

2.4. Đường được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây

- Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

- Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội: là những danh từ chung như Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi... Những danh từ đó đều có thể sử dụng để đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng.

- Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

- Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

- Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận. Là tấm gương sáng về đạo đức, được nhiều người ngưỡng mộ, biết đến. Đã được sách lịch sử, sách từ điển nhân vật lịch sử của Quốc gia ghi nhận và đã qua đời. Ưu tiên danh nhân, nhân vật là các anh hùng dân tộc tỉnh Quảng Ngãi và huyện Bình Sơn. Được chia thành các nhóm cụ thể như sau:

+ Danh nhân thuộc lĩnh vực chính trị, hoạt động xã hội: là những người lãnh đạo chủ chốt của Trung ương và của địa phương, có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

+ Danh nhân thuộc lĩnh vực kinh tế: là những người có công chiêu dân khai canh lập làng, phát triển kinh tế, tổ sư các ngành nghề truyền thống nổi tiếng; những người có đóng góp nổi trội trên lĩnh vực kinh tế.

+ Danh nhân văn hoá: những nhà khoa bảng lớn có học hàm, học vị từ Phó bảng (trước 1945), hoặc Phó Giáo sư, Tiến sĩ khoa học (sau năm 1945) trở lên; những nhà giáo, thầy thuốc, nghệ nhân, nghệ sỹ tiêu biểu... có nhiều cống hiến cho dân, cho nước, được nhiều người biết đến và tôn vinh. Những nhà kiến trúc, hội hoạ, những nhà văn, nhà thơ... sáng tạo nên những công trình đặc sắc, để lại những tác phẩm đặc sắc về kiến trúc, hội hoạ, văn học, nghệ thuật; những nhà khoa học tiêu biểu có học hàm học vị, có những phát minh, cống hiến nổi bật trong các ngành khoa học được nhận các giải thưởng cao của quốc tế, quốc gia.

II. NỘI DUNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

1. Dự kiến tên đường: UBND thị trấn Châu Ổ đề xuất 13 tên đường mới, 01 tuyến đường đề nghị đổi tên, 05 tuyến đường đề nghị nối dài (*có Phụ lục đính kèm*).

2. Dự kiến Công trình công cộng: Công viên Hoàng Mai (Công viên bờ kè Bắc – Đường Tế Hanh), Công viên Lương Sơn (sát Phía Tây chợ Châu Ổ) và Quảng Trường 25/3 (theo quy hoạch).

III. TÓM TẮT TIỂU SỬ NHÂN VẬT VÀ CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ

Th ứ tự	Tên đường	
1	Đường Huỳnh Thủ	Thiếu tướng Huỳnh Thủ, sinh năm 1915, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước ở Bình Định. Tháng 5-1942, ông bị thực dân Pháp bắt và đày ra nhà tù Côn Đảo với mức án 15 năm khổ sai. Ông là một trong những trưởng đầu tiên của lực lượng Công an nhân dân vũ trang. Năm 1974, ông được bổ nhiệm làm Phó Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng, văn hóa Trung ương (2002))
2	Đường Đoàn Y Thanh	Thiếu tướng Đoàn Y Thanh, quê Bình Dương, Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, tên thật là Đoàn Xảo. Ông tham gia cách mạng từ năm 1976 cho đến khi nghỉ hưu, trải qua nhiều cương vị từ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bình Định đến Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, mạng mầu mực, liêm khiết. Cả đời chỉ biết đến nhân dân, bộ đội, không hề nghĩ đến bản thân mình. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015), Kỷ yếu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015))
3	Đường Lê Diễn	Lê Diễn (1919- 1988), quê quán xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 1946, Ông tham gia cách mạng và được điều động ra Việt Bắc, làm Phó ban Bình địch vận, thuộc Tổng cục Bình dân học vụ. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015), Kỷ yếu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015))
4	Đường Phạm Dậu	Phạm Dậu (tức Cúc) sinh năm 1932, quê ở xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ông tham gia cách mạng từ năm 1948, đã bắn cháy 7 xe quân sự, bắn rơi 1 máy bay, thu 67 súng, bắt 67 tên địch, bắn chết người chiến sĩ cách mạng, cùng đảng bộ chính quyền địa phương lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện và tỉnh. Ngày 30 tháng 8 năm 1995, Phạm Dậu được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng, văn hóa Trung ương (2002))
5	Đường Đỗ Minh Toại	Đỗ Minh Toại (Nguyễn Văn Sáu) 1930- 2001, quê quán xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Ông đã tham gia phong trào đấu tranh và hoàn thành công trình thủy lợi Thạch Nham với hệ thống kênh mương chính, kênh mương nhánh, kênh phân phối, đất cát bạc màu 1 vụ/năm nhờ nước trở thành những cánh đồng 2, 3 vụ/năm ropy màu mỡ. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015), Kỷ yếu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2015))
6	Đường Đàm Thanh	Đàm Thanh (1841-1884) sinh ra tại làng Nam Yên, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Ông đã tham gia phong trào đấu tranh và hoàn thành công trình thủy lợi Thạch Nham với hệ thống kênh mương chính, kênh mương nhánh, kênh phân phối, đất cát bạc màu 1 vụ/năm nhờ nước trở thành những cánh đồng 2, 3 vụ/năm ropy màu mỡ. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Cao Chur (2001), Các nhà khoa bảng Nho học Quảng Ngãi 1819 – 1918, Nxb. Đà Nẵng)
7	Đường Đặng Ngọc Tuấn	Đặng Ngọc Tuấn (Tức Sần) sinh năm 1945, quê ở xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Ông đã tham gia phong trào đấu tranh và hoàn thành công trình thủy lợi Thạch Nham với hệ thống kênh mương chính, kênh mương nhánh, kênh phân phối, đất cát bạc màu 1 vụ/năm nhờ nước trở thành những cánh đồng 2, 3 vụ/năm ropy màu mỡ. Ông là một trong những người con ưu tú của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng, văn hóa Trung ương (2002))

		<i>trang).</i>
8	Đường Võ Hàng	Võ Hàng sinh năm Đinh Sửu 1877, quê làng Tân Phước, nay thuộc xã Bình Minh, huyện Bình Sơn. Ông phục hồi, được giao thảo bản “hiển chương” cho vua Duy Tân trong cuộc khởi nghĩa 1916. Cuộc khởi nghĩa thất bại, ông bị bắt và giam ở nhà tù Mỹ Tho. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông mất năm 1949. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
9	Đường Mai Thới	Mai Thới, sinh năm 1873, mất năm 1914, quê ở làng Long Giang, thôn Long Hội, xã Bình Long. Ông là một người dân yêu nước, ông gửi nhân dân nên dù bản thân đang hưởng bổng lộc, đang nắm trong tay quyền cao chức trọng, song ông vẫn không quên lòng dân. Mai Thới là người lập trại giao liên ở Miếu Dây (thôn Long Xuân) tại xã Bình Long để làm nơi liên lạc giữa các đơn vị cách mạng. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông mất năm 1914. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
10	Đường Hà Trung Hậu	Quê Trung An, xã Bình Thạnh. Cụ là Chí sĩ yêu nước tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục và phong trào Duy Tân ở tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông mất năm 1914. Ông là một trong những sĩ phu yêu nước của tỉnh Quảng Ngãi đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. (Theo: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Thạnh (2014), Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bình Thạnh).
11	Đường Nguyễn Đức Chuyển	Nguyễn Đức Chuyển sinh năm 1951, quê ở xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 1972, ông tham gia chiến đấu ở đơn vị đánh Mỹ, diệt gọn 5 đại đội và 3 trung đội Mỹ, đánh thiệt hại nặng 3 đại đội, bắt 79 tù binh, thu 130 súng, 45 tên (có 45 tên Mỹ), thu 29 súng, bắt sống 25 tù binh. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng (2002), Chiến công anh hùng).
12	Đường Kiều Ngọc Luân	Kiều Ngọc Luân (tức Kiều Cự) sinh năm 1942, quê ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ông là một người dân yêu nước, ông tham gia chiến đấu ở đơn vị đánh Mỹ, diệt gọn 5 đại đội và 3 trung đội Mỹ, đánh thiệt hại nặng 3 đại đội, bắt 79 tù binh, thu 130 súng, 45 tên (có 45 tên Mỹ), thu 29 súng, bắt sống 25 tù binh. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng (2002), Chiến công anh hùng).
	Đường Phạm Duy Minh	Phạm Duy Minh sinh năm 1926, quê xã Bình Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 1947, ông tham gia chiến đấu ở đơn vị đánh Mỹ, diệt gọn 5 đại đội và 3 trung đội Mỹ, đánh thiệt hại nặng 3 đại đội, bắt 79 tù binh, thu 130 súng, 45 tên (có 45 tên Mỹ), thu 29 súng, bắt sống 25 tù binh. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. Anh được tặng thưởng 1 Huy hiệu bác Hồ (nay là 2 huy hiệu), 100 huy chương, 100 danh hiệu. (Theo: Văn hóa Trung ương, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương & Ban tư tưởng (2002), Chiến công anh hùng).

13		
14	Đường Trịnh Thị Tuyết Anh	Trịnh Thị Tuyết Anh người làng Quýt Lâm, nay là xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, sinh trưởng tại Nguyễn Thân), bà cải dạng nam trang trở về tham gia nghĩa hội Cần vương, chiến đấu dũng cảm s (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
15	Đường Trần Công Hiến (nổi dài)	Trần Công Hiến (? – 1817), là người làng Vạn An, nay thuộc xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ông vua Quang Trung mất, nội bộ nhà Tây Sơn mâu thuẫn. Tây Sơn lại được coi là triều đại không chính thống, ông tham mưu, rồi làm Khâm sai Chương cơ. Năm 1802, Nguyễn Vương đánh bại nhà Tây Sơn, lên ngôi vua. Ông (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
16	Đường Nguyễn Tân (nổi dài)	Sinh năm Mậu thân 1848, người làng Trung Sơn, nay thuộc xã Bình Phước, huyện Bình Sơn. Ông tú tài, khí giới; tổ chức hương binh Bình Sơn và được cử làm Phó quản (Chánh quản là Cử nhân Lê Trung H). Ông tham gia cuộc khởi nghĩa thất bại. Ghi nhớ công ơn vị quốc vong thân của nhà chí sỹ, sau Cách mạng tháng Tám 1945 (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
17	Đường Lê Ngung (nổi dài)	Lê Ngung sinh ngày 25/8/1866 tại làng Trung Sơn, nay là thôn Đông Phước, xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn. Ông Lê Ngung mồ côi cha từ thuở bé, ông học giỏi, thông minh và có lòng nghĩa dũng, ông đậu Tú Tài năm 1890. Ông “Cái dân nô lệ này, thì vui cái nổi gì mà tú với tài!” nói xong, ông xé phăng mảnh bằng với sự kinh ngạc của mọi người. Sau đó, Lê Ngung về quê nhà mở trường dạy học và đọc sách thánh hiền, nghiên cứu binh thư, thường xuyên viết thư. Năm 1906, ông gia nhập Duy Tân hội ở Quảng Ngãi, hoạt động tích cực trong phong trào “Đồng bào” chống Pháp. Ngày 2/5/1916 khi kế hoạch khởi nghĩa đổ vỡ, Lê Ngung tránh ra Hội An, sau đó bí mật về nhà tắm rửa, thay quần áo, nhuộm máu đỏ mà đèn ơn, đáp nghĩa với nước non. Tổ tiên cho trọn đạo trung hiếu! Than ôi! Uất hận của các sỹ phu khác ở cửa Bắc thành Quảng Ngãi trong 10 ngày. Gia đình vợ con ông bị thực dân Pháp bắt. Tuy cuộc khởi nghĩa thất bại, song lòng nhiệt thành yêu nước, ý chí sắt đá, quyết không cam tâm làm nô lệ.
18	Đường Lê Thị Hành (nổi dài)	Lê Thị Hành, sinh năm Ất Dậu (1881) tại Làng Ngọc Trì, nay thuộc xã Bình Chương, huyện Bình Sơn. Bà quê nhà để che mắt địch, làm nơi lưu trú, hội họp hoạt động cách mạng của tỉnh và của huyện. Ông Lê Thị Hành, Bí thư lâm thời Đảng bộ huyện Bình Sơn, bị địch bắt, bà đảm nhận nhiệm vụ Quyền Bí thư. Bà Lê Thị Hành vẫn thường xuyên liên lạc với Tỉnh ủy, nhận các tài liệu của cấp trên về phổ biến cho các đảng viên, năm kháng chiến chống thực dân Pháp và tiếp theo đó là thời kỳ đầu của thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. (Theo: Lê Hồng Khánh (2009), Nhân vật Quảng Ngãi, - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản).
19	Đường Tế Hanh (nổi dài)	Tế Hanh (1921- 2009), tên khai sinh là Trần Tế Hanh, sinh ra trong một gia đình nho học ở thôn Đông Phước, chân thực với cách diễn đạt bằng ngôn ngữ giản dị, tự nhiên và rất giàu hình ảnh, bình dị mà tha thiết. (Theo: Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh Nhà thờ Tế Hanh).

2. Tên các công trình công cộng

a. Quảng trường: Quảng Trường 25/3 (theo quy hoạch).

b. Công viên: Hoàng Mai (Công viên bờ kè Bắc – Đường Tế Hanh).

c. Công viên: Lương Sơn: (sát Phía Tây chợ Châu Ổ).

IV. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện việc xây dựng Đề án: Tháng 10 năm 2024.

2. Trình các cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Đề án: Từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024.

Phần thứ Tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Tổ tư vấn đặt tên đường (*Cơ quan thường trực: Phòng Văn hóa và Thông tin*) tham mưu giúp UBND huyện lập đầy đủ hồ sơ theo quy định và trình Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh, HĐND tỉnh Quảng Ngãi quyết định.

2. Giao cho Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng; UBND thị trấn Châu Ổ xây dựng kế hoạch gắn biển tên đường; Lập dự toán kinh phí và thiết kế đặt tên, gắn biển tên đường theo quy định, trình UBND huyện phân bổ kinh phí và tổ chức thực hiện; Thực hiện việc gắn tên đường và các công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ (bổ sung) đúng thời gian quy định; phối hợp với các đơn vị, phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án và thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho UBND huyện theo quy định.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Châu Ổ xây dựng kế hoạch đánh số nhà và các thủ tục đất liên quan theo đúng quy cách, quy định hiện hành của nhà nước; Lập thủ tục cấp giấy chứng nhận số nhà cho các hộ được gắn biển và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà cho UBND huyện.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cập nhật bản đồ nền và cung cấp cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng để làm cơ sở cấp và gắn biển số nhà; quản lý việc gắn và cấp biển số nhà cho phù hợp với từng thửa đất.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giúp UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch đề án theo đúng quy định.

6. UBND thị trấn Châu Ổ có trách nhiệm triển khai thống kê, lập danh sách các hộ dân theo tên tuyến đường được phê duyệt cung cấp cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tiến hành tổ chức đánh số nhà theo quy định;

Tiếp nhận biển số nhà, giấy chứng nhận số nhà; tổ chức gắn biển số nhà và trao chứng nhận biển số nhà cho các hộ dân;

Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN

Đề án Đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ huyện Bình Sơn được phê duyệt và triển khai thực hiện sẽ là điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn.

Trên đây là nội dung Đề án đặt tên đường và các công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn. UBND huyện Bình Sơn kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để sớm có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- HĐ thẩm định tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Tổ tư vấn đặt tên đường;
- Các Phòng: VH&TT, KT&HT, TN&MT, TC-KH;
- UBND thị trấn Châu Ổ;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVVX, Web;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Duy